

# SỬ DỤNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG THIẾT KẾ BÀI GIẢNG, NGUYÊN TẮC VÀ XU HƯỚNG TOÀN CẦU - MỘT SỐ ỨNG DỤNG TẠI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC TẾ RMIT

Trịnh Thu Hà\*

Nguyễn Thị Minh Tú\*\*

**Tóm tắt:** Thiết kế bài giảng trong giảng dạy đóng góp một phần quan trọng trong việc quyết định chất lượng dạy và học tại tất cả các cấp học, mô hình và hình thức đào tạo. Trong lĩnh vực thư viện, việc thiết kế bài giảng trong đào tạo người dùng tin ngày càng được nhìn nhận một cách nghiêm túc đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ thông tin như hiện nay. Tuy nhiên, thách thức đối với nhân viên thư viện, những người không được đào tạo bài bản về giảng dạy, là làm sao thiết kế được bài giảng chất lượng, thu hút đông đảo bạn đọc tham gia. Do đó, sử dụng công cụ đa phương tiện, lồng ghép các hoạt động mang tính tương tác là một trong những giải pháp khả thi. Đại học RMIT Việt Nam là một trong những trường đại học luôn ưu tiên đem đến cho sinh viên trải nghiệm số (digital experience), do đó thư viện ngày một đẩy mạnh việc đưa công nghệ vào chương trình đào tạo kỹ năng thư viện cho sinh viên. Bài viết sẽ giới thiệu những nguyên tắc và xu hướng mới nhất của việc ứng dụng đa phương tiện vào thiết kế bài giảng đào tạo người dùng tin trên thế giới, cũng như những ứng dụng có hiệu quả tại thư viện trường Đại học RMIT Việt Nam.

## 1. SỬ DỤNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG ĐÀO TẠO NGƯỜI DÙNG TIN

### 1.1 Sử dụng đa phương tiện trong giảng dạy - vấn đề nhận thức luận

Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay, chúng ta không còn xa lạ với các thuật ngữ như video, multimedia,... khi nói về đổi mới giáo dục. Thực vậy, Việt nam cũng như nhiều nước đang phát triển khác trên thế giới, đã và đang tích đưa “bài giảng điện tử” vào giảng dạy hàng ngày, hỗ trợ trong việc dạy và học, thay thế cho phương pháp giáo dục truyền thống. Và một trong những hướng phát triển của ‘bài giảng điện tử’ là sử dụng multimedia (đa phương tiện) vào bài giảng. Khuynh hướng này đã, đang và sẽ còn tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai (Encyclopedia of Multimedia 2008)

Khái niệm đa phương tiện là một khái niệm khá phổ biến được biết đến rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bài giảng đa phương tiện đã và đang được sử dụng rộng rãi trong tất cả các mô hình và cấp độ đào tạo.

---

\* Quản lý Thư viện Đại học RMIT chi nhánh Hà Nội

\*\* Thạc sĩ, Cán bộ thư viện Đại học RMIT chi nhánh Hà Nội

Và khuynh hướng này sẽ còn phát triển mạnh mẽ trong tương lai (Encyclopedia of Multimedia 2008)

Sử dụng đa phương tiện trong giáo dục và đào tạo giúp học sinh có những cách tiếp cận bài giảng linh hoạt- ở trường, nhà, hay cơ quan nơi làm việc.

Vậy Multimedia bao gồm những thành tố nào? Theo Encyclopedia of Multimedia (2008), “Multimedia” bao gồm nhiều thành tố khác nhau, đó là văn bản, video, âm thanh, bảng biểu và những hình ảnh hoạt họa.

### *Cơ sở lý luận của việc đưa đa phương tiện vào giảng dạy*

Theo Clark and Paivio (1991), từ góc độ tâm lý học nhận thức, nhận thức của con người được chia ra làm 2 hệ thống, đó là hệ thống xử lý âm thanh và hệ thống xử lý hình ảnh. Tuy nhiên, giới hạn bộ nhớ lưu giữ hình ảnh và âm thanh này là rất hạn chế (Baddeley, 1992; Chandler & Sweller, 1991). Chính vì vậy, chúng ta nên hạn chế việc lạm dụng ngôn ngữ nói trong giảng dạy, mà thay vào đó nên tìm kiếm những phương pháp khác để truyền đạt thông tin.

Việc học tập được cho là tích cực và hiệu quả khi người học tự chọn lựa và tổ chức thông tin một cách có hệ thống và được tạo điều kiện thuận lợi để người học xây dựng mối liên hệ giữa những thông tin và kiến thức đã tích lũy được từ trước với thông tin mới (Mayer, 1996; Wittrock, 1989)

Theo nhà Tiến sĩ tâm lý học nhận thức Mayer, “Con người học tốt hơn khi được học bằng cả hình ảnh và ngôn ngữ” (2009), do đó, đưa đa phương tiện vào bài giảng là một xu hướng tất yếu và phù hợp.

## **1.2 Nguyên tắc của việc sử dụng đa phương tiện trong việc dạy và học: Học thuyết Mayer Multimedia learning**

Theo Mayer, để việc thiết kế bài giảng đa phương tiện được hiệu quả, chúng ta cần lưu ý một số điểm mang tính đặc thù của loại bài giảng này. Mayer đã chỉ ra 12 nguyên tắc trong thiết kế bài giảng đa phương tiện, được nhóm lại thành 3 nhóm chính, đó là nhóm nguyên tắc giảm nhiễu, nhóm nguyên tắc quản lý quá trình xử lý thông tin, và nhóm nguyên tắc hỗ trợ mục tiêu học tập tiến tạo.

Nguyên tắc đầu tiên là nguyên tắc mạch lạc và xúc tích. Khi thiết kế bài giảng điện tử, theo Mayer chúng ta cần lưu ý loại bỏ những yếu tố không liên quan tới mục tiêu của bài giảng, cho dù đó là những chi tiết thú vị vui nhộn, nhằm giảm thiểu tối đa sự sao nhãng không cần thiết của người học. Những yếu tố đó có thể là yếu tố âm thanh (quá lớn hoặc quá sôi nổi), bảng biểu, chú thích không liên quan

Điều này liệu có đi ngược với quan niệm truyền thống cho rằng những hình ảnh vui nhộn, những đoạn âm thanh thú vị có thể giúp ích trong việc thu hút sự chú ý của người nghe. Điều đó hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, Mayer chỉ ra rằng, quan niệm này chỉ phù hợp với cách giảng dạy coi việc giảng dạy là sự truyền đạt thông tin đơn thuần từ giáo viên đến học sinh. Ngược lại, Mayer đứng trên quan điểm của thuyết kiến tạo, rằng việc học là quá trình người học tự chủ động xây dựng kiến thức cho bản thân. Việc thêm vào bài giảng

những yếu tố không liên quan sẽ làm giảm khả năng tập trung và xây dựng kiến thức trong người học

Nguyên tắc thứ hai là nguyên tắc tín hiệu. Mayer chỉ ra rằng nếu trong trường hợp bài giảng bắt buộc phải sử dụng âm thanh hay hình ảnh có khả năng gây nhiễu thông tin, người thiết kế bài giảng điện tử phải lưu ý đến việc tổ chức thông tin có hệ thống, logic để người học dễ nắm bắt được dòng mạch của bài giảng mà không bị mất phương hướng. Việc sử dụng thống nhất cỡ chữ, phong chữ, màu sắc rất quan trọng có tác dụng không nhỏ trong việc tiếp nhận thông tin của người học

Nguyên tắc loại bỏ sự dư thừa: Với nguyên tắc này, Mayer khẳng định, chúng ta học tốt hơn khi sử dụng đồ họa/hình ảnh kết hợp với lời thuyết trình giải thích, hơn là kết hợp cả hình ảnh/đồ họa, lời thuyết trình giải thích và thêm chữ viết trên màn hình.

Ngoài ra còn một số nguyên tắc khác nhằm tạo môi trường và điều kiện học tập tốt nhất cho người học như nguyên tắc tiếp giáp không gian và thời gian (người học sẽ học tốt nhất khi ngôn từ và hình ảnh được trình diễn gần nhau và đồng thời), nguyên tắc chia bài giảng thành những phân đoạn nhỏ (bộ nhớ tạm thời sẽ hoạt động tốt hơn khi tiếp nhận những đoạn thông tin ngắn, tránh hiện tượng quá tải thông tin khi phải tiếp nhận một đoạn dài nhiều thông tin), nguyên tắc cá nhân hóa thay vì phong cách trang trọng chuẩn mực.

Ngoài ra khi thiết kế bài giảng đa phương tiện, người thiết kế cần nhận thức được sự khác biệt trong nhóm đối tượng người học. Đối với nhóm đối tượng người học đã có những kiến thức nền tảng trước đó sẽ có khả năng tự tưởng tượng ra hình ảnh khi đọc hay nghe bài giảng để hỗ trợ cho việc ghi nhớ, thì theo Mayer, việc bổ sung bài giảng đa phương tiện là không thực sự cần thiết như đối với nhóm đối tượng chưa có kiến thức nền tảng về vấn đề.

## **2. Thực tế việc sử dụng đa phương tiện của các thư viện trên thế giới và RMIT Việt Nam**

### **2.1 Thực tế của các thư viện thế giới**

Với sự bùng nổ thông tin và công nghệ như hiện nay, công tác đào tạo người dùng tin là một công tác nghiệp vụ đã và được chú trọng trong hoạt động thông tin thư viện trong nước và trên thế giới. Một câu hỏi lớn đặt ra đối với hoạt động đào tạo người dùng tin, đó là làm thế nào để nâng cao tính hiệu quả của những lớp đào tạo đó.

Trước tiên chúng ta cần chỉ ra những hạn chế chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến chất lượng bài giảng đào tạo người dùng tin:

Thứ nhất, một buổi lên lớp của cán bộ thư viện dù trong hay ngoài giờ học, thường có chung một đặc điểm là thời gian rất hạn chế, thường chỉ kéo dài từ 30 phút đến một tiếng. Do đó, cán bộ thư viện thường bị áp lực trong việc lựa chọn thông tin để đưa vào nội dung giảng dạy, chứ chưa thực sự trú trọng vào khía cạnh cách thức truyền đạt nội dung-điều đó có thể sẽ dẫn đến việc giảm sự thích thú trong người học. Thực tế đã chứng minh, cách thức truyền đạt nội dung cũng rất quan trọng không kém gì nội dung bài giảng, bởi

sinh viên thường bỏ qua những nội dung quan trọng mà chúng ta muốn nhấn mạnh nếu nội dung đó được truyền tải một cách thiếu cuốn hút.

Thêm vào đó, sinh viên thường quan niệm rằng, việc học các kỹ năng sử dụng thư viện, tìm kiếm và sử dụng thông tin là một nội dung bổ trợ cho việc học chính thức trên lớp, vì vậy thường có khuynh hướng bỏ qua hoặc không chú tâm vào bài giảng (Gandhi, 2004). Cũng bởi đa phần sinh viên cho rằng kỹ năng tìm kiếm, đánh giá, sử dụng thông tin là một kỹ năng có thể dễ dàng tự phát triển và tự học, từ bạn bè hay trên internet

Trước những vấn đề thực tiễn nêu trên, cán bộ thư viện cần thay đổi cách thức tiếp cận và truyền đạt nội dung trong các lớp đào tạo người dùng tin để họ chú trọng hơn vào nội dung bài giảng, nhằm đạt được mục tiêu về hiệu quả giảng dạy đặt ra ban đầu.

Một trong những khuynh hướng trong giảng dạy hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt nam là sử dụng bài giảng đa phương tiện. Vậy tại sao thư viện lại lựa chọn phương thức này trong giảng dạy kiến thức thông tin của mình?

Trước tiên phải kể đến những thuận lợi về mặt công nghệ cũng như các công cụ hỗ trợ trực tuyến có sẵn. Có thể nói rằng, chưa bao giờ chúng ta lại có cơ hội tiếp xúc và sử dụng các công cụ sẵn có trực tuyến dễ dàng và thuận lợi như hiện tại. Nếu như trước đây để sử dụng một ứng dụng nào đó trong hoạt động giảng dạy, bạn phải mua bản quyền hay tải và cài đặt ứng dụng đó vào máy tính của bạn, đôi khi bạn sẽ cần có sự hỗ trợ từ người quản trị máy tính. Việc này sẽ tốn rất nhiều thời gian, tiền bạc và bộ nhớ của máy. Ngày nay, với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, rất nhiều sản phẩm hỗ trợ trực tuyến đã ra đời làm dễ dàng hơn rất nhiều cơ hội tiếp xúc sử dụng các công cụ bổ trợ đó vào hoạt động dạy và học.

Thêm vào đó, nhu cầu học từ xa ngày một tăng mạnh. Học sinh ngày nay không cần phải đến trường mới có thể tiếp cận được với giáo viên, với bài giảng, mà chỉ cần ngồi ở nhà, trong cơ quan với máy tính có kết nối Internet là đã có thể hoàn thiện một chương trình bậc đại học, thạc sĩ và thậm chí cả tiến sĩ. Nhu cầu học từ xa đã và đang là xu hướng toàn cầu. Chính vì vậy, việc cung cấp cho người học có đủ nguồn tài liệu học tập cùng với những bài giảng hướng dẫn sử dụng nguồn tài liệu đó là rất cần thiết, đảm bảo người học từ xa hay tại chỗ đều có cơ hội ngang bằng nhau trong việc truy cập, tìm kiếm và sử dụng thông tin.

Thế kỷ 21 mở ra rất nhiều những cơ hội và thách thức đối với những nhà giáo dục trong nước và nước ngoài. Các trường đại học ngoài việc cung cấp và trang bị cho người học những kiến thức đào tạo chuyên ngành, còn phải chuẩn bị cho người học một hành trang các kỹ năng mềm tốt nhất cho công việc và cuộc sống sau khi tốt nghiệp. Học sinh trong giai đoạn hiện nay có cơ hội mạnh mẽ tiếp cận tới những ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại. Thay vì phải mang theo những quyển sách giáo trình hàng trăm thậm chí hàng ngàn trang, những cuốn vở ghi chép nặng nề, sinh viên chỉ cần mang theo một chiếc máy tính xách tay nhỏ gọn hay một máy tính bảng có kết nối Internet là đã có thể tiếp cận tới tất cả nguồn tài liệu học tập của tất cả các môn học. Có thể nói, sinh viên trong giai đoạn hiện nay là những con người của công nghệ thông tin. Họ quen với việc truy cập, thảo luận

với giáo viên, làm việc theo nhóm thông qua hệ thống quản lý môn học trực tuyến, hơn là đến lớp ngồi hàng giờ trong các khán đài để nghe giảng, ghi chép.

Từ những phân tích trên đây, yêu cầu đặt ra đối với các thư viện nói chung và khối thư viện các trường đại học nói riêng, đó là phải xây dựng các bài giảng điện tử và bản điện tử để bắt kịp với nhu cầu sử dụng công nghệ vào việc học tập của người dùng tin

Các công cụ đa phương tiện đang được sử dụng hiện nay trong các bài giảng thư viện rất đa dạng. Có thể kể ra một số các công cụ được sử dụng phổ biến như sau:

Hình ảnh meme giúp người học tập chung vào những nội dung quan trọng ( memegenerator.net, imgur.com, or imgflip.com); Đám mây từ vựng hỗ trợ học sinh có khuynh hướng học tập bằng mắt nhìn ( Wordle.net, polleverywhere.com); video, audio hỗ trợ học sinh có khuynh hướng học tập thông qua việc nghe hay cả nghe và nhìn. Ngoài ra rất nhiều thư viện trên thế giới sử dụng sơ đồ, bảng biểu, bản đồ tư duy, để mô tả quá trình xác định từ khóa, xây dựng biểu thức tìm tin

Bên cạnh đó việc xây dựng bài giảng đa phương tiện có sự đóng góp không nhỏ của những ứng dụng của Google. Google với các tính năng như nổi trội như Google Docs, Slides, Forms Spreadsheets, Hangouts, Images, Sites, Youtube đã và đang thực sự là một công cụ hỗ trợ đắc lực trong việc xây dựng bài giảng đa phương tiện.

## **2.2 Thực tế tại thư viện Đại học RMIT Việt nam**

*\* Giới thiệu Thư viện RMIT Việt nam*

Đại học Quốc tế RMIT Việt nam được thành lập năm 2000 sau lời mời của Chính phủ nước nhà về việc thành lập trường đại học quốc tế đầu tiên tại Việt Nam (RMIT 2017).

Thư viện được nhìn nhận là một trong những bộ phận quan trọng trong một trường đại học, được thành lập ngay từ những ngày đầu, ở cả 2 chi nhánh Nam Sài Gòn và Hà Nội.

- Sứ mệnh của thư viện RMIT Việt nam:

Nhiệm vụ hàng đầu của thư viện RMIT là hỗ trợ nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giảng viên, cán bộ và học sinh nói riêng, cũng như tham gia các hoạt động học thuật nói chung

Đến năm 2009, các dịch vụ mà thư viện cung cấp đến các đối tượng người dùng tin là mượn trả sách, công tác tham khảo và mượn sách liên thư viện. Lúc này thư viện cũng đã tham gia vào hoạt động quảng bá thư viện tới sinh viên mới nhập học, cũng như những hoạt động đào tạo người dùng tin, hướng dẫn cách sử dụng mục lục thư viện cũng như các tra cứu các cơ sở dữ liệu trực tuyến (Leong & Nguyen 2013)

- Đối tượng người dùng của thư viện RMIT Việt nam:

Năm 2017, số lượng sinh viên bậc đại học và sau đại học của cả 2 chi nhánh Sài Gòn và Hà Nội là hơn 6000 với 4 chuyên ngành đào tạo: kinh doanh, thiết kế và truyền thông, công nghệ thông tin và sau đại học. 5% trong số đó là sinh viên quốc tế.

Sinh viên tại RMIT được đánh giá là trung tâm của mọi hoạt động trong trường. Một trong những chiến lược mà RMIT đặt ra từ nay đến năm 2020 là “tăng cường trải nghiệm kỹ năng số cho sinh viên” (a digital enabled experience). Lý do chính của chiến lược này bắt nguồn từ việc nhìn nhận công nghệ thông tin đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc mở rộng cơ hội giảng dạy và học tập cũng như công việc sau này sau khi tốt nghiệp của sinh viên

- Cơ sở vật chất:

Hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại với đường truyền Internet băng thông rộng cùng các phần mềm hỗ trợ cài đặt trên tất cả máy tính trong trường là một trong những điều kiện quan trọng và thuận lợi cho thư viện ứng dụng bài giảng đa phương tiện vào việc giảng dạy và đào tạo người dùng tin. Trường có hệ thống phòng máy tính (lab), phòng tự học, thư viện được trang bị số lượng máy tính hiện đại, vượt trội giúp cho việc truy cập vào các nguồn học liệu trực tuyến dễ dàng và thuận tiện. Sinh viên hoàn toàn có thể sử dụng thiết bị cá nhân để truy cập vào mạng không dây tốc độ cao tại trường. Hệ thống bảo mật WPA2 Enterprise giúp cho dữ liệu và thông tin của nhà trường và người học được đặt ở vị trí an toàn cao.

*\* Nguyên tắc thiết kế bài giảng tại thư viện RMIT*

Khi thiết kế bài giảng của thư viện Đại học RMIT, cán bộ thư viện luôn cần ghi nhớ ba nguyên tắc:

- Nội dung bài giảng phải liên quan tới nhu cầu của người dùng tin bao gồm các đối tượng giáo viên, sinh viên và cán bộ nghiên cứu.

- Nội dung phải bao gồm những thành tố nhằm khơi gợi tính chủ động học tập trong người học.

- Nội dung cần được trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng nhằm thu hút sự chú ý, tăng tính tương tác với người học và cũng giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng số một cách tích cực nhất.

Các công cụ đa phương tiện được sử dụng trong cả quá trình xây dựng bài giảng và cả trong việc đánh giá tính hiệu quả và kỹ năng của học sinh trước và sau khi truy cập và học tập với bài giảng của thư viện tại Đại học RMIT. Bất kỳ một bài giảng thư viện nào cũng phải thỏa mãn yêu cầu có sử dụng tối thiểu một công cụ đa phương tiện, ví dụ như một video hướng dẫn một kỹ năng nào đó, hoặc một trò chơi nhằm đánh giá sự cải thiện trong kỹ năng thông tin của người học.

*\* Các loại hình đa phương tiện thường được sử dụng tại thư viện RMIT*

### **Video**

Thư viện đại học RMIT đã có nhiều năm sử dụng video vào bài giảng hướng dẫn sử dụng thư viện. Các công cụ được sử dụng để thiết kế video bao gồm các công cụ miễn phí (Powtoon, moovly, prezzi, animaker ), Công cụ trả tiền (Camtasia, Articulate, Window movie maker) Công cụ quay phim màn hình (Screencastomatic, Camstudio)

Việc sử dụng video vào trong bài giảng thư viện sẽ giúp phần đáng kể trong việc làm giảm lượng thông tin được đưa vào trong một bài giảng. Cụ thể, video được sử dụng

nhằm thiết kế lớp học đảo ngược (flipped classroom). Trước buổi lên lớp của cán bộ thư viện, học sinh được yêu cầu phải hoàn thành một bài tập nhỏ, và để hoàn thành bài tập này, học sinh sẽ phải xem đoạn video mà thư viện đã chia sẻ từ trước. Việc này sẽ giúp giảm tải lượng thông tin mà sinh viên phải tiếp nhận trong mỗi buổi học, và cũng giúp tiết kiệm thời gian trên lớp của học sinh. Một số các video được xây dựng với mục đích sử dụng độc lập khỏi các bài giảng thư viện, ví dụ như video hướng dẫn sinh viên cách tra cứu, gia hạn và giữ sách dành quyền mượn ưu tiên. Những video như thế này sẽ được đăng tải trên website của thư viện, để bất cứ người dùng tin nào cũng có thể truy cập vào mọi thời điểm.

### **Bài giảng trực tuyến (Online tutorial)**

Ngoài việc xây dựng và sử dụng video vào trong thiết kế bài giảng, cán bộ thư viện cũng khuyến khích xây dựng bài giảng trực tuyến cho từng môn học cụ thể. Trong trường hợp này, Google sites được đánh giá là công cụ miễn phí hiệu quả.

Ưu điểm của việc ứng dụng bài giảng trực tuyến (sử dụng Google sites): Bài giảng trực tuyến là loại bài giảng nhằm khuyến khích học sinh tự học, được thiết kế cho một môn học cụ thể. Bài giảng trực tuyến được đưa vào nội dung các môn học trên hệ thống quản lý môn học trực tuyến (Learning Management System - LMS). Hệ thống quản lý học trực tuyến này là một công cụ không thể thiếu cho giáo viên và học sinh trong suốt quá trình học tập tại Đại học RMIT Việt Nam. Học sinh và giáo viên tương tác và theo dõi các nội dung giảng dạy tại không gian ảo này hàng ngày trong suốt và sau quá trình lên lớp. Chính vì vậy việc đưa bài giảng trực tuyến của thư viện vào công cụ quản lý học tập trực tuyến này được chứng minh là rất hiệu quả. Học sinh sẽ truy cập vào bài giảng tại bất cứ thời điểm thích hợp nào. Thông thường, học sinh sẽ truy cập bài giảng khi bắt đầu bắt tay vào viết bài luận hay báo cáo giữa hoặc cuối mỗi môn học. Cũng chính bởi lý do đó, bài giảng trực tuyến hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm, đánh giá, sử dụng và quản lý thông tin được đưa vào trong thư mục “ Assignment” (tạm dịch là bài tiểu luận)- ngay tại nơi nhu cầu về các kỹ năng thông tin xuất hiện trong học sinh.

Công cụ quản lý học tập có khả năng thống kê số lượt truy cập vào bất kỳ đường truyền hay tệp tài liệu nào đính kèm theo nó, nên rất thuận lợi cho cán bộ thư viện đánh giá tính hiệu quả của bài giảng đối với môn học, từ đó có sự điều chỉnh bài giảng cho hợp lý và hiệu quả hơn.

### **Trò chơi trực tuyến (online quiz)**

Để đánh giá kỹ năng thông tin của học sinh, thư viện RMIT sử dụng một trong những công cụ hỗ trợ giảng dạy đó là trò chơi trực tuyến. Một ví dụ của công cụ cung cấp trò chơi trực tuyến trong giáo dục là Kahoot. Kahoot được biết đến là công cụ tuyệt vời dùng để xây dựng các chủ đề thảo luận, câu hỏi ngắn, hoặc khảo sát cho một chủ đề cụ thể, cho cả việc đánh giá học sinh hay thông tin phản hồi.

Phương pháp sử dụng trò chơi trong giảng dạy được chứng minh một cách rộng rãi là một phương pháp rất hiệu quả trong việc nâng cao sự chủ động học tập trong người học. Với tính năng nổi trội là dễ sử dụng, trực tuyến, miễn phí không cần cài đặt vào máy, Kahoot ngày càng được sử dụng rộng rãi trong hoạt động giảng dạy trong nước và trên thế

giới. Bạn cũng có thể sử dụng tranh ảnh, và YouTube video để minh họa hay hỗ trợ cho các câu hỏi hay chủ đề thảo luận

Bên cạnh công cụ hỗ trợ Kahoo, chúng tôi còn sử dụng một số các công cụ hỗ trợ tương tự khác như công cụ Quizizz. Điểm khác biệt giữa Kahoot và Quizizz là với trò chơi trên Kahoot, sinh viên cần phải nhìn lên màn hình của giáo viên để đọc câu hỏi, sau đó đưa ra câu trả lời trên chính thiết bị cá nhân của mình, đồng thời cùng lúc. Trong khi đó, với Quizizz, học sinh tự chơi vào một thời gian thích hợp. Chính vì vậy, Quizizz được sử dụng như một dạng bài tập về nhà, giúp cho thời gian tự học thú vị hơn. Giáo viên có thể quan sát số lượng câu hỏi mà học sinh đã hoàn thành, đúng hay sai. Điểm nổi bật của Quizizz là việc sử dụng các hình ảnh hoạt hình ngộ nghĩnh tương ứng với các câu trả lời đúng hay sai, làm người chơi vừa ngạc nhiên vừa thích thú.

Ngoài các loại hình phổ biến được liệt kê trên, thư viện RMIT cũng đang tìm tòi và áp dụng các loại hình mới, ví dụ như podcast (một dạng nội dung nghe gần như radio nhưng đa dạng hơn) cho bài giảng của mình để làm mới mình và bắt kịp xu thế chung của thế giới.

## KẾT LUẬN

Đào tạo người dùng tin đã và đang khẳng định giữ một vị trí quan trọng trong hoạt động của các hệ thống thông tin thư viện từ hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành đến hệ thống thư viện các trường đại học. Việc sử dụng bài giảng đa phương tiện đang được biết đến như một phương pháp hữu hiệu hỗ trợ hoạt động giảng dạy nói chung và trong đào tạo người dùng tin nói riêng, giúp tăng tính tương tác giữa người dạy và người học, cập nhật các xu hướng công nghệ mới nhất cho học viên.. Thư viện Đại học RMIT với sứ mệnh cùng với toàn trường phát triển kỹ năng số trong sinh viên, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp được trang bị đầy đủ các kỹ năng cần thiết trong công việc và cuộc sống, đã và đang không ngừng hoàn thiện hệ thống các bài giảng đa phương tiện của mình nhằm phát triển kỹ năng thông tin và kỹ năng số cho người dùng tin tại trường đại học RMIT Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baddeley, A. (1992), Working memory: The interface between memory and cognition, *Journal of cognitive neuroscience*, 4(3), 281-288.
2. Chandler, P., & Sweller, J. (1991), Cognitive load theory and the format of instruction, *Cognition and instruction*, 8(4), 293-332.
3. Clark, J., & Paivio, A. (1991). Dual coding theory and education, *Educational Psychology Review*, 3(3), 149-210.
4. Gandhi, S. (2004), Faculty-Librarian Collaboration to Assess the Effectiveness of a Five-Session Library Instruction Model, *Community & Junior College Libraries*, 12(4), 15-48.
5. Greer, K., Swanberg, S., Hristova, M., Switzer, A. T., Daniel, D., & Perdue, S. W. (2012), Beyond the Web Tutorial: Development and Implementation of an Online,



- Self-Directed Academic Integrity Course at Oakland University, *Journal of Academic Librarianship*, 38(5), 251-258.
6. Furht, B. (2008), *Encyclopedia of Multimedia*, Boston, MA: Springer US: Boston, MA.
  7. Johns, E. M. (2014), Creating a Colorful Classroom: Incorporating Multimedia and Graphics into Library Instruction, *Internet Reference Services Quarterly*, 19(3-4), 255-269.
  8. Leong, J., & Nguyen, L. (2011), Continuing professional development for RMIT International University Vietnam library staff: Adding value through an international partnership: A case study.
  9. Mayer, R. E. (2009), *Multimedia Learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
  10. Murphy, J., & Liew, C. L. (2016). Reflecting the Science of Instruction? Screencasting in Australian and New Zealand Academic Libraries: A Content Analysis, *The Journal of Academic Librarianship*, 42(3), 259-272.
  11. Ngân, T. V. B. (2009). Hướng đến một mô hình thư viện đại học hiện đại phục vụ chiến lược nâng cao giáo dục đại học, *Thư viện Việt Nam*, Số 1(17), 13-18.
  12. Pickens, K. E. (2017). Applying Cognitive Load Theory Principles to Library Instructional Guidance, *Journal of Library & Information Services In Distance Learning*, 11, 50-52, p.50-58
  13. RMIT, Đ. h. Q. T. (2017), Quá trình phát triển, <https://www.rmit.edu.vn/>
  14. Smallwood, C., & Alabi, J. (2015), *The complete guide to using Google in libraries. Volume 1 : instruction, administration, and staff productivity*. Lanham [Maryland]: Rowman & Littlefield.
  15. Taylor, D. M. (2016), Academic librarians' practices and perceptions on web-based instruction for academic library patrons as adult learners , <https://search-proquest-com.ezproxy.lib.rmit.edu.au/docview/1885003321?accountid=13552>